TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HN-ST
Ngày: 02-01-2025
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thuý Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Sử Văn Trai Em
2. Bà Mai Thị Nhặc

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 377/2024/TLST - HNGĐ, ngày 01/10/2024, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 595/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Hồng P, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: ấp Ô, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Trần Minh Q, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Chị P, anh Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, trong quá trình tố tụng, chị Mai Thị Hồng P trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị xin ly hôn với anh Trần Minh Q. Lý do: Chị và anh Q do tìm hiểu tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Mỏ Cày Bắc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2023. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm nên quyết định ly hôn.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Không có.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

- Bị đơn anh Trần Minh Q vắng mặt tại phiên toà không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn của chị Mai Thị Hồng P, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn"*; Trong đó xác định chị Mai Thị Hồng P là nguyên đơn, anh Trần Minh Q là bị đơn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc vắng mặt của chị Mai Thị Hồng P vắng mặt có đơn xin vắng, anh Trần Minh Q vắng mặt lần thứ 2 không có đơn xin vắng, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

1. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Hồng P, thấy rằng: Chị P yêu cầu xin ly hôn với anh Q. Anh Q vắng mặt không lời trình bày.

Thấy rằng mục đích hôn nhân là để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; trong quá trình sống chung vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa Chị P và anh Q là có thật. Nguyên nhân theo Chị P bắt nguồn từ việc bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung nhưng không tìm được hướng giải quyết mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án cũng đã tạo điều kiện triệu tập để cho vợ chồng hòa giải tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng anh Q không đến, điều đó chứng minh anh Q không có ý muốn hoà giải đoàn tụ với Chị P. Nay Chị P vẫn giữ quan điểm xin ly hôn. Xét khả năng hàn gắn đoàn tụ là không thể, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị P theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

2. Về con chung: Chị P trình bày không có, không giải quyết.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị P trình bày không có, anh Q vắng mặt, không có lời trình bày, không ai yêu cầu, không giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị P trình bày không có, anh Q vắng mặt, không có lời trình bày, không ai yêu cầu, không giải quyết.

Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn, Chị P chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Hồng P.

Cụ thể tuyên:

1. Chị Mai Thị Hồng P được ly hôn với anh Trần Minh Q.

2. Về con chung: Chị Mai Thị Hồng P trình bày không có.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Mai Thị Hồng P trình bày không có và anh Trần Minh Q vắng mặt không lời trình bày, không giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị Mai Thị Hồng P trình bày không có và anh Trần Minh Q vắng mặt không lời trình bày, không giải quyết.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác, không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (Đối với yêu cầu ly hôn): 300.000 đồng (Ba trăm nghìn), chị Mai Thị Hồng P phải chịu. Được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003707 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu (Hs, Vp).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng